TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 14 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chu Thị Xuyến – Ông Nguyễn Văn Dũng.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Công Hưng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2023/TLST-HS, ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

+ Nguyễn Bá T, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1992 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T và bà Phạm Thị L; có vợ Lê Thị C và 2 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam: từ ngày 24/12/2022 cho đến nay, có mặt.

+ Nguyễn Đăng Đ, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1995 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng T và bà Huỳnh Thị M; có vợ Trần Thị H và 2 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam: từ ngày 21/12/2022 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1993

Trú tại: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 05 phút ngày 20/12/2022, tại khu vực xóm T, xã T, huyện Y, tổ công tác Công an xã Tân Thành phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đăng Đ đang có

hành vi tàng trữ 01 gói ni lông màu đen, bên trong chứa 06 viên nén hình tròn màu hồng. Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Vào khoảng 19 giờ 17 phút cùng ngày, Nguyễn Bá T sử dụng điện thoại tài khoản Zalo "Trọng T" nhắn đến tài khoản Zalo "NGUYỄN Đ" của Nguyễn Đăng Đ hỏi Đ đã uống rượu say chưa, Đ trả lời "Da uông mô Xuống đây". T nhắn tin "Chưa say thi lấy 500k được không"(nghĩa là T nhờ Đ mua giúp 500.000 đồng ma túy), thì Đ đồng ý và bảo đưa tiền để đi mua. Sau đó, T mượn điện thoại di động của Nguyễn Hữu B(là bạn) gọi điện cho người thân và mượn được 500.000 đồng để đưa cho Đ. T nhắn tin "Lấy năm trăm về anh em mình ngồi" (nghĩa là T nhờ Đ mua 500.000 đồng về cùng nhau sử dụng).

Do trước đây, có người giới thiệu nên Đ đã điện thoại cho Trần Thị L trú tại xã T, huyện Y để hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì L đồng ý và hẹn Đ đến khu vực xóm T, xã T để lấy ma túy. Khi gặp nhau Đ đưa cho L 500.000 đồng, L chỉ dẫn nơi để ma túy cho Đ đến lấy, Đ thấy 01 gói nilông màu đen, bên trong có 06 viên nén hình tròn màu hồng và cầm vào trong lòng bàn tay trái, rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37P1-773.87(mượn của anh L là bạn của Đ) đi về. Khi Đ đi đến khu vực gần quán tạp hóa L thuộc xóm T, xã T, thì bị Công an xã Tân Thành kiểm tra bắt quả tang, tiến hành giữ người, thu giữ tang vật để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/12/2022 Nguyễn Bá T đã ra đầu thú tại Công an huyện Yên Thành và khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số: 25/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 26/12/2022 của Phòng Cảnh sát Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Nguyễn Đăng Đ gửi đến giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Đ có tổng khối lượng là 0,56 gam.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKS-YT ngày 24/3/2023 của VKSND huyện Yên Thành đã truy tố Nguyễn Bá T, Nguyễn Đăng Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, xử phạt mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Các bị cáo không có tranh luận gì, chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Bá T đã có hành vi đưa cho Nguyễn Đăng Đ 500.000 đồng, nhờ Đ đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng chung thì bị phát hiện, khối lượng ma túy được xác định là 0,56 gam Methamphetamine. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố các bị cáo đều về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài ra, theo lời khai của Nguyễn Đăng Đ thì Trần Thị L là người bán ma túy cho Đ. Tuy nhiên, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng L không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không ai biết, ngoài lời khai của Đ không có chứng cứ nào khác nên chưa đủ cơ sở xử lý đối với Trần Thị L.

[3] Về tình tiết tăng nặng: không

[3] Về tính chất vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây nguy hại cho sức khỏe, tính mạng con người và là hiểm họa cho toàn xã hội. Vì thế, cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, cả 2 bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có các tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Mặt khác, sau phạm tội bị cáo T đã ra đầu thú tại cơ quan Công an; gia đình T có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; gia đình bị cáo Đ có ông ngoại là liệt sỹ, ông nội được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy, cũng cần xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm, song tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, cải tạo các bị cáo. Xét tính chất, vai trò của các bị cáo tương đương nhau nên mức án cần lên ngang nhau cũng là hợp lý.

[4] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra phải áp dụng khoản 5 điều 249 BLHS phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo, nhưng xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, bản thân là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn, nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các quy định của pháp luật cần tịch thu tiêu huỷ số ma túy là vật chứng còn lại vì không có giá trị sử dụng. Đối chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo Đ(Đ mượn của bạn) xét không phải là vật chứng của vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định; đối 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Đ, T có liên quan đến việc trao đổi mua ma túy nên cần tịch thu hóa giá

sung quỹ Nhà nước. Đối chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Hữu B không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS(đối với T và Đ).

Xử phạt: Nguyễn Bá T, Nguyễn Đăng Đ, mỗi bị cáo 13(mười ba) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của Nguyễn Bá T tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 24/12/2022.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của Nguyễn Đăng Đ tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 21/12/2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định, bên trong chứa 4 viên ma túy tổng hợp có khối lượng 0,38 gam, được niêm phong cùng vỏ vật chứng và vỏ bao bì ban đầu.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95 màu xám đen, bên trong gắn sim số 0377113861, đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33w màu trắng, bên trong gắn sim số 0344257817, đã qua sử dụng.

+ Tuyên trả lại anh Nguyễn Hữu B 01 điện thoại di động OPPO A16k màu xanh, bên trong có gắn sim số 0363.130.240 và 0773.314.878, đã qua sử dụng.

(Vật chứng, điện thoại đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý theo phiếu nhập kho số NK 71 ngày 29/3/2023).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Nguyễn Bá T, Nguyễn Đăng Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn trên nhưng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nơi nhận:
- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA

- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

Phạm Văn Giang